



MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

PGS.TS. ĐINH PHI HỒ* & ThS. PHẠM NGỌC DƯƠNG**

Từ năm 2000, VN trở thành quốc gia xuất khẩu cà phê đứng thứ 2 thế giới về sản lượng và là nước xuất khẩu lớn nhất thế giới về loại cà phê vối (Robusta). Mặc dù vậy, kim ngạch xuất khẩu cà phê còn thấp nhiều so với tiềm năng thể hiện qua giá xuất khẩu cà phê của VN thấp hơn giá xuất khẩu cà phê cùng loại, cùng phẩm cấp của các nước khác. Để nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu cà phê VN trong thời gian tới, cần tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Dựa vào số liệu thứ cấp thu thập từ Tổ chức cà phê thế giới (ICO), báo cáo thường niên về ngành cà phê VN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Hải quan VN, nhóm tác giả nhận diện được 5 nguyên nhân chủ yếu: chất lượng cà phê, bất cập trong công tác quản lý hoạt động xuất khẩu, khả năng dự báo thị trường của các doanh nghiệp, chưa có nguồn lực tài chính để hỗ trợ cấp vốn cho các doanh nghiệp, khả năng tìm kiếm khách hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu. Và gợi ý 6 giải pháp cần được quan tâm: thành lập Hội đồng cà phê quốc gia và Quỹ phát triển cà phê quốc gia, kiểm soát chặt chẽ chất lượng cà phê xuất khẩu và chất lượng cà phê của các đại lý thu mua, tăng cường công tác khuyến nông và nâng cao trình độ cán bộ kinh doanh xuất khẩu cà phê.

1. Dẫn nhập

Cà phê là một trong những mặt hàng nông sản có giá trị kinh tế cao, là nguồn thu nhập quan trọng của nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có VN. Chính từ nhận thức đó mà ngay sau khi đất nước hoàn toàn thống nhất (1975), ngành nông nghiệp VN đã chọn các tỉnh khu vực Tây Nguyên và một số tỉnh miền Đông Nam Bộ để phát triển cây cà phê. Chỉ trong vòng 25 năm sau (2000) VN trở thành quốc gia xuất khẩu cà phê đứng thứ 2 thế giới về sản lượng (sau Brazil) với thị phần cung cấp khoảng 13 đến 18% lượng cà phê cho nhu cầu tiêu dùng trên phạm vi toàn cầu và là nước xuất khẩu lớn nhất thế giới về loại cà phê vối (Robusta) với thị phần đang nắm giữ tới 36,7% (2009) [11]. Mặc dù vậy, giá xuất khẩu cà phê Robusta của VN chỉ bằng 63 – 85% giá xuất khẩu

cà phê cùng loại, cùng phẩm cấp của các nước khác đã làm cho kim ngạch xuất khẩu cà phê của VN mất đi mỗi năm hàng trăm triệu USD. Các phân tích dưới đây sẽ làm rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu cà phê VN trong thời gian tới.

2. Thực trạng xuất khẩu cà phê VN ra thị trường thế giới

- Về sản lượng và thị phần

Trước khi chính thức hội nhập trở lại với nền kinh tế thế giới (thời điểm trước khi Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại với VN vào năm 1994), sản lượng cà phê xuất khẩu ra thị trường thế giới rất hạn chế, năm cao nhất (1993) cũng chỉ đạt 124,310 nghìn tấn, tương đương 2,7% thị phần cà phê toàn cầu. Sau khi Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với VN, các doanh nghiệp của VN

* Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM

** Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Sài Gòn

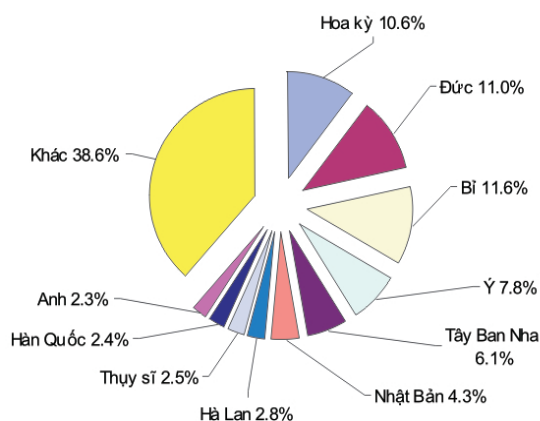
được xuất khẩu trực tiếp cho khách hàng nước ngoài thì sản lượng xuất khẩu của ngành cà phê VN đã tăng lên rất nhanh và mạnh mẽ, cụ thể là vào năm 1994 VN xuất khẩu 163,254 nghìn tấn, tương đương 3,92% thị phần cà phê toàn cầu thì đến năm 2001 các chỉ số tương ứng đã là 846,386 nghìn tấn, chiếm 15,52 % thị phần cà phê toàn cầu và chính thức vượt qua Colombia về sản lượng để trở thành nước xuất khẩu cà phê lớn hàng thứ 2 thế giới. Hiện nay ngành cà phê VN đang đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp cà phê cho nhu cầu tiêu dùng trên phạm vi toàn cầu với thị phần khoảng 18%. Bảng 1 cho thấy sản lượng xuất khẩu và thị phần của cà phê VN trên thị trường thế giới trước và sau khi Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với VN.

Bảng 1. Sản lượng xuất khẩu và thị phần của cà phê VN trên thị trường thế giới

Năm	Lượng cà phê xuất khẩu trên thế giới	Lượng cà phê xuất khẩu của VN		
		Sản lượng		Thị phần
		(nghìn bao)	(nghìn tấn)	(%)
1990	79.202,470	1.145,234	68,714	1,4
1991	74.593,907	1.200,952	72,057	1,6
1992	77.031,855	1.937,611	116,256	2,5
1993	74.132,912	2.071,837	124,310	2,7
1994	69.297,706	2.720,911	163,254	3,92
1995	65.768,239	3.546,405	212,784	5,39
1996	75.773,713	3.775,415	226,524	4,98
1997	78.502,492	6.177,834	370,670	7,86
1998	78.053,901	6.466,712	388,002	8,28
1999	83.417,102	7.727,013	463,620	9,26
2000	89.562,101	11.618,376	697,102	12,97
2001	90.858,978	14.106,443	846,386	15,52
2002	88.831,837	11.771,367	706,282	13,25
2003	86.369,561	11.631,111	697,866	13,46
2004	91.093,362	14.858,991	891,539	16,31
2005	87.606,412	13.432,034	805,922	15,33
2006	92.290,040	13.904,702	834,282	15,06
2007	96.640,478	17.936,219	1.076,173	18,55
2008	97.662,441	16.101,372	966.082	16,48
2009	95.466,356	17.051,734	1.023,104	17,86

Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu của ICO [13]

Năm 2009, cà phê VN đã được xuất khẩu sang 99 quốc gia và vùng lãnh thổ trên phạm vi toàn cầu [2], trong đó chỉ riêng 10 quốc gia nhập khẩu nhiều nhất là Mỹ, Đức, Bỉ, Ý, Tây Ban Nha, Nhật, Hà Lan, Thụy sĩ, Hàn Quốc và Anh đã chiếm tới 61,4 % tổng sản lượng xuất khẩu cà phê của VN. Cả 10 khách hàng lớn nhất của ngành cà phê VN đều là những quốc gia có nền công nghiệp phát triển với yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm cho thấy cà phê của VN ngày càng được đánh giá cao.



Hình 1. Tỷ trọng nhập khẩu của 10 khách hàng lớn nhất của ngành cà phê VN

Nguồn: Tính toán của tác giả trên số liệu của ICO và TCHQ VN [2]

Bảng 2. Kim ngạch và giá xuất khẩu của cà phê VN

Năm	Kim ngạch xuất khẩu	Giá xuất khẩu			
		Giá FOB tại cảng của VN	Giá xuất khẩu cà phê Robusta trung bình của thế giới	Chênh lệch về giá giữa giá XK cà phê VN và thế giới	So sánh giá XK của VN
		(triệu USD)	(USD /tấn)	(USD /tấn)	(%)
1996	400,26	1.410	2.006	596	70,26
2000	501,45	680	1.075	395	63,32
2005	735,485	789	1.014	225	77,78
2006	1.189,482	1.178	1.353	175	78,03
2007	1.881,448	1.389	1.822	433	76,22
2008	2.116,187	1.868	2.342	474	79,73
2009	1.710,602	1.474	1.733	259	85,05

Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu thống kê của TCHQ [4] và ICO [12]

- Về kim ngạch và giá xuất khẩu

Sau khi Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với VN, kim ngạch xuất khẩu cà phê của VN đã tăng trưởng nhanh và ổn định, nếu năm 1996 kim ngạch xuất khẩu của VN chỉ đạt khoảng 400 triệu USD thì đến năm 2008 kim ngạch xuất khẩu cà phê VN đã vượt ngưỡng 2 tỷ USD, gấp trên 5 lần giá trị kim ngạch xuất khẩu của những năm đầu mới hội nhập. Bảng 2 cho thấy kim ngạch xuất khẩu của cà phê VN trong khoảng 15 năm qua.

Hội nhập vào nền kinh tế thế giới đã tạo điều kiện cho ngành cà phê VN phát triển nhanh, mạnh và mang về nguồn thu ngoại tệ lớn cho đất nước. Tuy nhiên, giá trị kim ngạch xuất khẩu chưa phản ánh hết năng lực hiện có của ngành cà phê VN, lẽ ra doanh số này còn cao hơn rất nhiều nếu không có sự chênh lệch lớn giữa giá xuất khẩu cà phê Robusta của VN và giá xuất khẩu cà phê Robusta trung bình trên thế giới, đó là một nghịch lý khi VN là quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới loại cà phê này. Trên cơ sở của lý thuyết cung cầu hàng hóa, VN hoàn toàn có thể điều tiết lượng cà phê xuất khẩu vào các thời điểm thích hợp trong năm nhằm tác động đến giá cà phê trên thế giới để mang lại lợi ích thiết thực cho ngành cà phê VN. Bảng 2 cho thấy trong khoảng 15 năm qua, giá xuất khẩu trung bình của cà phê VN luôn thấp hơn giá xuất khẩu cà phê Robusta trung bình của thế giới, có năm mức giá chênh lệch này lên đến 596 USD/tấn (năm 1996) và mức giá chênh lệch này vẫn còn ở mức 259 USD/tấn vào năm 2009 cho thấy chỉ tính riêng năm 2009 ngành cà phê VN đã mất đi khoảng 264,984 triệu USD. Có sự chênh lệch lớn giữa giá xuất khẩu cà phê Robusta của VN và giá xuất khẩu cà phê Robusta trung bình trên thế giới là do VN xuất khẩu cà phê chủ yếu ở dạng phẩm cấp thấp. Số liệu Bảng 3 cho thấy trong các niên vụ gần đây VN xuất khẩu cà phê Robusta loại 2 với 5% tạp chất (R2 (5%)) chiếm tới 50 – 60%, trong khi đó loại có phẩm cấp cao như Robusta loại 1 với 2% tạp chất (R1) chỉ chiếm khoảng 16 – 27%.

Có một thực tế là nhiều khách hàng nước ngoài chủ động đặt mua cà phê ở dạng phẩm cấp thấp rồi đưa đến cảng của nước khác tái chế, phân loại

chất lọc lấy phần cà phê chất lượng cao đưa ra giao dịch trên sàn giao dịch cà phê Robusta tại London (LIFFE) đã thu được lời lớn, phần còn lại đưa vào dạng sản phẩm phế phẩm bị thải loại đã làm ảnh hưởng đến hình ảnh chung của ngành cà phê VN. Theo thống kê ICO chỉ riêng niên vụ 2005/2006 có tới 88% sản lượng cà phê bị thải loại trên thị trường thế giới là của VN [1].

Bảng 3. Chất lượng cà phê xuất khẩu của VN phân theo tỷ lệ

Các loại chất lượng	Niên vụ 2005/2006	Niên vụ 2006/2007	Niên vụ 2007/2008
	(%)	(%)	(%)
R2 (5%)	61,65	55,48	50,14
R2 khác	8,18	3,38	6,55
R1 (2%)	16,14	29,99	27,58
R1 khác	5,35	3,44	5,40
Phân loại theo lỗi	1,22	0,82	1,87
Các loại chất lượng khác	7,45	6,90	8,44
	100	100	100

Nguồn: Báo cáo thường niên ngành hàng cà phê VN năm 2009 [1]

Từ những thực tế trên, ta nhận thấy rằng kim ngạch xuất khẩu của ngành cà phê VN còn thấp, chưa phản ánh đúng thực lực bởi một số nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, chất lượng cà phê của VN chưa được khách hàng nước ngoài đánh giá cao bởi:

- Trong quá trình thu hoạch có tới 45,7% số hộ thu hái cà phê có tỷ lệ quả chín chưa tới 50%. 41,8% số hộ thu hái cà phê có tỷ lệ chín từ 50 – 70% và chỉ có 12,5% số hộ thu hái có tỷ lệ quả chín trên 70% [1] cho nên chất lượng cà phê xuất khẩu không đồng đều, lẫn nhiều hạt đen, hạt mốc, hạt quắt và có nhiều tạp chất.

- 99% sản phẩm cà phê xuất khẩu là dạng nhân thô, chưa qua chế biến [6].

- Phương pháp sơ chế lạc hậu, phân tán và mang tính thủ công, có trên 85% sản lượng do các hộ gia đình có diện tích dưới 2 ha sản xuất. Quá trình sơ chế phân tán, trên 80% sản lượng sơ chế được thực hiện tại các hộ gia đình, trong đó 50% hộ thiếu sân phơi và 80% hộ không có máy sấy, phải phụ thuộc vào thời tiết [6]; chỉ có 10% cà phê

nhân được chế biến tại các nhà máy chế biến công nghệ [1].

- Công tác quản lý chất lượng cà phê xuất khẩu còn lỏng lẻo, mặc dù đã có bộ tiêu chuẩn TCVN 4193:2005 phù hợp với quy định của ICO, nhưng các doanh nghiệp VN vẫn xuất khẩu cà phê phân loại theo bộ tiêu chuẩn TCVN 4193:1993 (xếp hạng dựa trên kích thước hạt và tỷ lệ hạt đen, vỡ trên một khối lượng sản phẩm), trong khi đó hợp đồng mua bán cà phê Robusta tại thị trường LIFFE của thế giới hiện đang sử dụng phổ biến phương pháp tính số lượng lỗi hoặc tỷ trọng lỗi trên tổng khối lượng.

Hai là, công tác quản lý hoạt động xuất khẩu còn bất cập, thường xảy ra hiện tượng “trăm người bán, vài người mua” nên bị khách hàng nước ngoài ép giá. Thực tế cho thấy trong những năm gần đây, mỗi năm VN xuất khẩu khoảng trên dưới 1 triệu tấn cà phê, có tới 142 doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu nhưng chủ yếu chỉ bán cà phê cho 12 doanh nghiệp đại diện cho 8 tập đoàn rang xay chế biến cà phê lớn của thế giới đang có văn phòng đại diện tại VN [3].

Ba là, khả năng dự đoán biến động của thị trường của các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Trong khi đó, phần lớn cà phê được giao dịch theo phương thức kỳ hạn trừ lùi và chốt giá sau với thời gian quá dài nên nhiều khi doanh nghiệp phải sử dụng lệnh Stoploss để hạn chế tổn thất khi giá cà phê xuống quá thấp do bị các nhà đầu cơ thao túng.

Bốn là, chưa có một quỹ tài chính để cấp vốn cho các doanh nghiệp lớn thực hiện các công tác thu mua, tồn trữ cà phê vào lúc đầu vụ và bán ra vào các thời điểm thích hợp mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước và người trồng cà phê.

Năm là, khả năng tìm kiếm khách hàng là những nhà rang xay, chế biến cà phê lớn trên thế giới của các doanh nghiệp xuất khẩu còn nhiều hạn chế nên cà phê nhân của VN chủ yếu bán cho các công ty trung gian, các nhà buôn cà phê nước ngoài ở VN. Năng lực đàm phán trong thương mại quốc tế còn yếu, cho nên không những không thể áp đặt giá với khách hàng mà còn bị khách hàng áp đặt về mặt chất lượng sản phẩm.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao kim ngạch xuất khẩu của cà phê VN trong hội nhập kinh tế quốc tế

Với vị thế là một nước xuất khẩu cà phê đứng hàng thứ 2 thế giới về sản lượng và là quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới về cà phê Robusta, trên cơ sở lý thuyết cung – cầu về hàng hóa, ngành cà phê VN hoàn toàn có khả năng tác động vào giá thị trường cà phê toàn cầu nếu chủ động điều tiết lượng cà phê xuất khẩu vào các thời điểm thích hợp nhằm tác động giá bán cà phê, nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu và cải thiện đời sống của người trồng cà phê tại VN. Để thực hiện được điều này cần sự tác động của rất nhiều yếu tố, tuy nhiên trong khuôn khổ bài viết nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp có tích chất cơ bản nhất, có thể thực hiện ngay nhằm nâng cao giá xuất khẩu và kim ngạch xuất khẩu của cà phê VN, đó là:

- Cần sớm thành lập Hội đồng cà phê quốc gia gồm đại diện của Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước VN, Hiệp hội cà phê cao VN, Hiệp hội những người trồng cà phê, Hiệp hội những nhà xuất khẩu,... nhằm điều phối chung hoạt động xuất khẩu cà phê của VN.

- Cần phải thành lập một quỹ phát triển cà phê quốc gia để thực hiện cấp vốn tín dụng cho các doanh nghiệp lớn thực hiện thu mua và tồn trữ cà phê từ người nông dân với mức giá tối thiểu phải bù đắp được chi phí và khoảng 30% lợi nhuận cho người trồng cà phê. Đây là giải pháp có tầm quan trọng đặc biệt tác động đến các giải pháp khác bởi khi các doanh nghiệp xuất khẩu lớn được hỗ trợ vốn thời gian đủ dài để tổ chức thu mua và chủ động xuất khẩu vào các thời điểm thích hợp trong năm thì mới có khả năng tác động lên giá xuất khẩu cà phê Robusta trung bình của thế giới, có lợi cho ngành cà phê VN. Biện pháp này không chỉ nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của người trồng cà phê mà còn nâng cao chất lượng cà phê bởi vì khi người trồng cà phê yên tâm rằng sản phẩm của họ sẽ được thu mua với mức giá bù đắp được chi phí và có lợi nhuận thì họ không còn phải vội vàng thu hoạch cà phê khi còn nhiều quả xanh

NGHIÊN CỨU & TRAO ĐỔI

vào lúc đầu vụ vì sợ lúc chính vụ nhiều người cùng bán thì giá cà phê sẽ giảm xuống.

- Phải kiểm soát chặt chẽ chất lượng cà phê xuất khẩu, cương quyết không cho xuất khẩu các lô hàng không đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện nay của VN là TCVN 4193:2005, tiến tới áp dụng phân loại cà phê theo bộ tiêu chuẩn chất lượng của ICO là ISO 10470:2004 cho tất cả sản phẩm cà phê xuất khẩu của VN.

- Áp dụng hình phạt thật nặng đối với các đại lý thu mua cà phê nếu có số quả xanh trên 30%, bởi thực tế hầu hết các đại lý thu mua không phân biệt giá giữa cà phê xanh và cà phê chín nên người trồng cà phê vẫn áp dụng phương pháp tưới cả cành 01 lần trên 01 cây để tiết kiệm chi phí thu hái dù biết tỷ lệ quả chín trên cây chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ kinh doanh có khả năng dự đoán biến động của thị trường, có khả năng đàm phán quốc tế, có hiểu biết sâu về thị trường kỳ hạn để hạn chế rủi ro trong việc áp dụng phương thức giao hàng chốt giá sau tiến tới áp dụng hình thức giao hàng trả tiền để tránh tổn thất do giá thị trường xuống quá thấp.

- Tăng cường công tác khuyến nông để cung cấp kiến thức sản xuất cà phê cho các hộ nông dân, giúp họ thay đổi thói quen gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến kiểu lạc hậu để áp dụng các phương thức sản xuất tiên tiến mới tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, để bán được giá cao■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, *Báo cáo thường niên ngành hàng cà phê năm 2009 và triển vọng 2010* (02/2010).
2. Trung tâm thông tin nông nghiệp và phát triển nông thôn (AGROINFOR) (7/2010), *Báo cáo ngành hàng cà phê VN 6 tháng đầu năm 2010*.
3. <http://www.baocongthuong.com.vn/Details/kinh-te/ca-phe-thua-lo-do-tram-nguoi-ban-vai-nguoi-mua/32/9/33090.star> (29/12/2010).
4. <http://www.moit.gov.vn> (22/12/2010).
5. <http://giacaphe.com/6706/ac-lac-cay-dang-vi-ca-phe.html> (22/12/2010).
6. <http://giacaphe.com/9949/se-co-hop-tac-xa-ca-phe-dau-tien-tai-viet-nam.html> (31/12/2010).
7. <http://giacaphe.com/8406/thu-hai-qua-xanh-ban-non-ca-phe-van-nan-den-bao-gio.html> (19/10/2010).
8. <http://xttm.agroviet.gov.vn> (Trung tâm xúc tiến thương mại, Bộ NN & PTNT).
9. <http://www.thesaigontimes.vn/Home/kinhdoanh/xuatnhapkhau/42669> (27/12/2010).
10. <http://www.vicofa.org.vn> (Hiệp hội Cà cao - Cà phê VN).
11. Coffee Market Report, November 2010, ICO, <http://www.ico.org> (22/12/2010).
12. ICO Annual Review 2008-2009, ICO, <http://www.ico.org>.

